

Số: 481/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 7 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực
hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục
hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh
vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (*Chi
tiết tại danh mục kèm theo*).

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ
đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính; hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch
UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời Danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định này trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Nội dung công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường tại Quyết định này thay thế các nội dung Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường được công bố tại các Quyết định số: 2260/QĐ-UBND ngày 27/8/2020; 2476/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép môi trường	a. Đối với các trường hợp: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Thời hạn giải quyết hồ sơ: + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</i> + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</i> b. Đối với các trường hợp còn lại, thời hạn	1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Chưa xác định	- Mức độ 4 đối với các trường hợp: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		giải quyết hồ sơ: + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 25 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i> + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</i> Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.			gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Mức độ 3 đối với các trường hợp còn lại.	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn giải quyết hồ sơ: + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</i> + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	Mức độ 4	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		ngày. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.				Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn giải quyết hồ sơ: + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày. + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Chưa xác định	Mức độ 4	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4	Cấp lại giấy phép môi trường	- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn giải quyết hồ sơ:	1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường	Chưa xác định	Mức độ 3	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		a. Đối với trường hợp: * Giấy phép hết hạn; * Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung). Thời hạn giải quyết: + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i> + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</i> b. Đối với trường hợp: * Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác	Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		động môi trường); * Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn. (Trừ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)). Thời hạn giải quyết:				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		+ Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 25 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i> + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</i> c. Đối với các trường hợp: * Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường); * Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn. Và không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc có đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Thời hạn giải quyết: + Hồ sơ không phải chỉnh sửa, bổ sung: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</i> + Hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.</i> Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		phép.				
5	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	Thời hạn giải quyết hồ sơ: 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trong đó thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ). <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 25 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	Mức độ 4	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
6	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Thời hạn giải quyết hồ sơ: 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ). <i>Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 55 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định	Mức độ 4	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học.
7	Thẩm định báo	Thời hạn giải quyết hồ sơ: 50 (năm mươi) ngày	1. Trực tiếp:	Thực hiện	Mức độ 3	- Luật Bảo vệ môi trường số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
	cáo đánh giá tác động môi trường	làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. + Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Thời điểm thông báo kết quả: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định. + Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích	theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020		72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
8	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Thời hạn giải quyết hồ sơ: 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 15 (mười lăm)	1. Trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ, đường Trần Phú, phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ. ĐT: 02102.222555. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập:	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	Mức độ 3	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
		ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày, Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ bưu chính công ích			Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.